

Trường : Lớp: Họ, tên:	BÀI ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I Môn: TOÁN – Lớp 5 Thời gian: 40 phút
---	--

Câu 1: (0,5 điểm) Em hãy chọn câu trả lời đúng.

Số thập phân “Năm đơn vị, ba phần mười bảy phần nghìn” viết là:

- A. 5,307 B. 5,037 C. 5,370 D. 5,730

Câu 2: (0,5 điểm) Chữ số 4 trong số 61,40 có giá trị là:

- A. 40 B. $\frac{4}{10}$ C. $\frac{4}{100}$ D. $\frac{4}{1000}$

Câu 3: (1 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a) ☐ $0,300 = \frac{3}{100}$; b) ☐ $12,300 > 12,033$

Câu 4: (1 điểm) Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

3 tấn 62kg =kg ; 25hm² 8 dam² =hm²

Câu 5: (1 điểm) Em hãy chọn câu trả lời đúng.

$\frac{1}{4} = \dots\dots\%$ Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

- A. 14 B. 0,25 C. 2,5 D. 25

Câu 6: (1 điểm) Một cửa hàng đã bỏ ra 6 000 000 đồng tiền vốn. Biết cửa hàng đó đã lãi 15%. Tính số tiền vốn và tiền lãi cửa hàng đã bán được.

Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng:

- A. 900 000 đồng B. 6 009 000 đồng
C. 6 900 000 đồng D. 690 000 đồng

Câu 7: (1 điểm) Tìm X biết:

$X + 17,5 = 25,7 + 14,3$

..... =

..... =

Câu 8: (1 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) $65,4 \times 7,8$

b) $17,64 : 3,5$

x

Câu 9: (1 điểm) Một người thợ may 15 bộ quần áo đồng phục hết 37,5 m vải. Hỏi nếu người thợ đó may 45 bộ quần áo đồng phục như thế thì cần bao nhiêu mét vải?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 10: (2 điểm) Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 37,5 m, chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài.

a) Tính diện tích mảnh đất đó.

b) Người ta dành 25% diện tích mảnh đất để làm nhà, diện tích đất còn lại để làm vườn. Hỏi diện tích vườn chiếm bao nhiêu phần trăm diện tích mảnh đất?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....